

ĐỀ CƯƠNG ÔN KTTX HÌNH HỌC KỲ 2

Năm học 2021 -2022

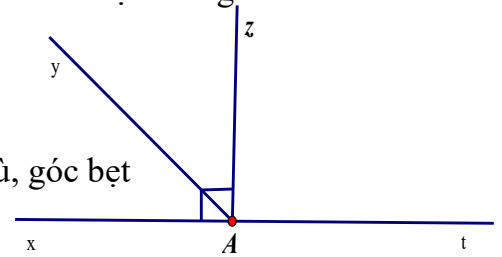
ĐỀ 1

Bài 1 : Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Cho ba điểm A, B, C không thẳng hàng.
- Vẽ tia AB, đoạn thẳng AC, đường thẳng BC
- Vẽ tia Ax cắt đường thẳng BC tại điểm E nằm giữa hai điểm B và C.
- Vẽ tia AF là tia đối của tia AB.
- Vẽ tia By cắt đoạn thẳng AC tại điểm D là trung điểm của đoạn thẳng AC.

Bài 2 : Nhìn hình và trả lời các câu hỏi sau :

- a/ Hình trên có bao nhiêu góc và kể tên các góc.
- b/ Hãy cho biết góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt
- c/ Hãy kể tên tất cả các cặp góc kề bù có trên hình.



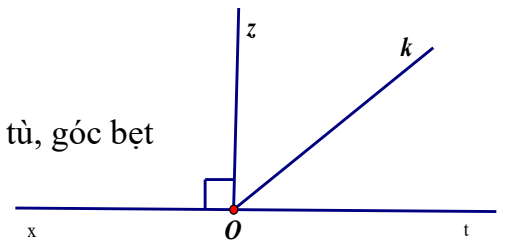
ĐỀ 2

Bài 1: Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Vẽ đường thẳng xy, lấy điểm A thuộc đường thẳng xy, lấy điểm B thuộc tia Ay (A khác B).
- Lấy điểm C không thuộc đường thẳng xy.
- Vẽ đoạn thẳng AC, vẽ tia BC
- Vẽ tia Cz cắt đường thẳng xy tại điểm B.
- Vẽ tia CE là tia đối của tia Cz.
- Vẽ tia Bt cắt đoạn thẳng AC tại điểm D là trung điểm của đoạn thẳng AC.

Bài 2 : Nhìn hình và trả lời các câu hỏi sau :

- a/ Hình trên có bao nhiêu góc và kể tên các góc.
- b/ Hãy cho biết góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt
- c/ Hãy kể tên tất cả các cặp góc kề bù có trên hình.



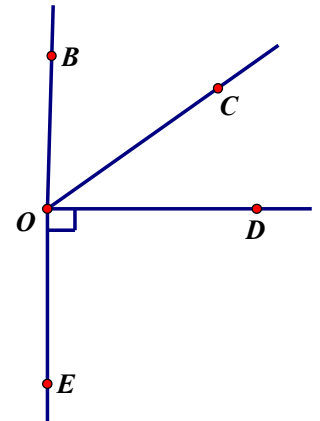
ĐỀ 3

Bài 1 : Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Cho điểm A thuộc đường thẳng xy
- Trên tia Ax lấy điểm H, trên tia Ay lấy điểm K
- Lấy điểm O không thuộc đường thẳng xy
- Vẽ đoạn thẳng OK, tia OH
- Vẽ tia OB là tia đối của tia OH
- Vẽ tia Ht cắt đoạn thẳng OK tại D là trung điểm của đoạn thẳng OK.

Bài 2 : Nhìn hình và trả lời các câu hỏi sau :

- a/ Hình trên có bao nhiêu góc và kể tên các góc.
- b/ Hãy cho biết góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt
- c/ Hãy kể tên tất cả các cặp góc kề bù có trên hình.



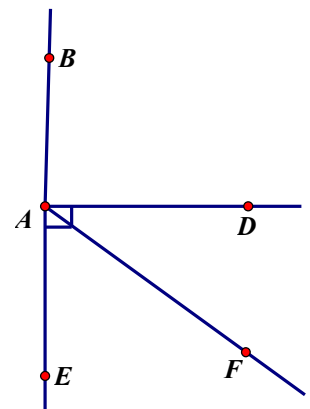
ĐỀ 4

Bài 1 : Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Cho ba điểm M, N, P không thẳng hàng.
- Vẽ đường thẳng MN, đoạn thẳng NP, tia MP.
- Vẽ tia Pz cắt đường thẳng MN tại điểm H nằm giữa hai điểm M và N
- Vẽ tia ME là tia đối của tia MP.
- Vẽ tia Mx cắt đoạn thẳng NP tại điểm F là trung điểm của đoạn thẳng NP.

Bài 2 : Nhìn hình và trả lời các câu hỏi sau :

- a/ Hình trên có bao nhiêu góc và kể tên các góc.
- b/ Hãy cho biết góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt
- c/ Hãy kể tên tất cả các cặp góc kề bù có trên hình.



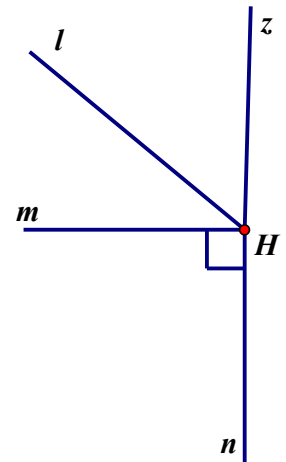
ĐỀ 5

Bài 1: Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Vẽ đường thẳng d , lấy hai điểm A, B thuộc đường thẳng d (A khác B).
- Lấy điểm C không thuộc đường thẳng d .
- Vẽ đoạn thẳng CB , vẽ tia AC
- Vẽ tia Cm cắt đường thẳng d tại điểm A .
- Vẽ tia CD là tia đối của tia Cm .
- Vẽ tia An cắt đoạn thẳng CB tại điểm E là trung điểm của đoạn thẳng CB .

Bài 2 : Nhìn hình và trả lời các câu hỏi sau :

- a/ Hình trên có bao nhiêu góc và kể tên các góc.
- b/ Hãy cho biết góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt
- c/ Hãy kể tên tất cả các cặp góc kề bù có trên hình.



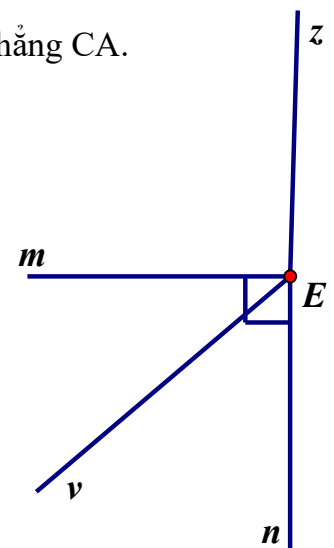
ĐỀ 6

Bài 1: Vẽ hình theo các diễn đạt sau:

- Vẽ đường thẳng xy đi qua hai điểm A và B
- Lấy điểm C không thuộc đường thẳng xy ;
- Vẽ đoạn thẳng CA , tia BC .
- Vẽ tia Cm cắt đường thẳng xy tại điểm M nằm giữa hai điểm A và B
- Vẽ tia BD là tia đối của tia BC .
- Vẽ tia Bz cắt đoạn thẳng CA tại điểm I là trung điểm của đoạn thẳng CA .

Bài 2 : Nhìn hình và trả lời các câu hỏi sau :

- a/ Hình trên có bao nhiêu góc và kể tên các góc.
- b/ Hãy cho biết góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt
- c/ Hãy kể tên tất cả các cặp góc kề bù có trên hình.



NỘI DUNG ÔN KIỂM TRA HỌC KỲ II
MÔN NGỮ VĂN 6
Năm học 2021-2022

Phần I: Đọc hiểu (5 điểm)

- Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa. Các kiến thức liên quan đến văn bản, tiếng việt trong HK II (từ tuần 1 đến tuần 14)
- Nhận biết được thể loại, đặc điểm của thể loại truyện, thơ, văn nghị luận.
- Nhận biết phương thức biểu đạt.
- Nhận biết được ngôi kể.
- Nhận biết phương thức biểu đạt, tác dụng.
- Thu thập thông tin trong văn bản/ đoạn trích.
- Nhận biết được từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn, từ Hán Việt.
- Hiểu được ý nghĩa của từ ngữ, hình ảnh xuất hiện xuất hiện trong văn bản/ đoạn trích...
- Viết đoạn văn (4- 6 câu) nêu suy nghĩ về nhân vật hoặc bài học, thông điệp rút ra từ ngữ liệu.

Phần 2: Tạo lập văn bản (5 điểm)

Kể lại một trải nghiệm của bản thân.

Nhóm trưởng

Đào Thị Huệ

NỘI DUNG ÔN KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 – KHỐI 6

MÔN: ANH VĂN

NĂM HỌC: 2021 – 2022

*Nội dung ôn tập: Unit 6 đến Unit 9

*Vocabulary: Unit 6 – Unit 9 (Unit 8 + Unit 9: chỉ lấy Lesson 1,2)

*Word forms: Unit 6 – Unit 9

1. recycle	Recycling Recycling bins			Tái chế Thùng tái chế
2. Use reuse		Useful (hữu dụng, có ích)		Sử dụng Tái sử dụng
3. excite		Exciting/excited		
4. animate	animation			Hoạt hình
5. camp	camping			
6.	beauty	Beautiful	Beautifully	Xinh đẹp, hay
7.	sun	sunny		Nắng, có nắng
8.	snow	snowy		Tuyết, có tuyết
9. differ	difference	different		Khác nhau
10.	danger	dangerous	dangerously	Nguy hiểm

*Transformation:

1. in front of → behind

2. between

3. Let's + V0....

→ What about + V-ing.....?

4. give advice “ Should”

5. Remember + to V.....

→ Don't forget + to V.....

6. S + have/has +.....

→ There are /is +.....

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 2 KHTN 6

Chủ đề 8: ĐA DẠNG THỂ GIỚI SỐNG

Bài 22: PHÂN LOẠI THỂ GIỚI SỐNG

I. Sự cần thiết của việc phân loại thể giới sống:

- Phân loại thể giới sống là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể.
- Nhiệm vụ của phân loại thể giới sống là phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật vào hệ thống.

II. Các bậc phân loại sinh vật:

- Bậc phân loại từ nhỏ đến lớn: loài (*bậc cơ bản*) → chi/giống → họ → bộ → lớp → ngành → giới.
- Bậc càng nhỏ thì sự khác nhau giữa sinh vật cùng bậc càng ít.
- Các cách gọi tên: tên phổ thông, tên khoa học, tên địa phương.

III. Các giới sinh vật: gồm 5 giới: Khởi sinh, Nguyên sinh, Nấm, Thực vật, Động vật.

IV. Khóa lưỡng phân:

- Khóa lưỡng phân là cách phân loại sinh vật dựa trên một số điểm khác nhau để phân chia chúng thành hai nhóm.
- Cách xây dựng: Xác định đặc điểm khác nhau của mỗi sinh vật → chia thành hai nhóm, mỗi nhóm chỉ có một sinh vật.

Bài 24: VIRUS

I. Đặc điểm virus:

- Virus sống kí sinh nội bào bắt buộc, kích thước siêu hiển vi.
- Virus *không* có cấu tạo tế bào. Cấu tạo: vỏ protein và phần lõi chứa vật chất di truyền.
- Có 3 dạng đặc trưng: dạng xoắn, dạng hình khối, dạng hỗn hợp.

II. Vai trò của virus:

- Có lợi: làm thuốc trừ sâu, thuốc kháng sinh, làm vaccine,...
- Có hại: gây bệnh cho sinh vật khác (cúm, HIV, COVID19,...)
- Các con đường lây nhiễm virus: hô hấp, tiêu hóa, truyền máu,...
- Cách phòng chống bệnh do virus: tiêm phòng vaccine, chặn các con đường lây nhiễm.

Bài 25: VI KHUẨN

I. Đặc điểm vi khuẩn:

- Vi khuẩn có môi trường sống đa dạng, kích thước hiển vi.
- Vi khuẩn là sinh vật nhân sơ. Cấu tạo: thành tế bào, màng tế bào, chất tế bào và vùng nhân.
- Các hình dạng: hình que, hình cầu, hình dấu phẩy,...

II. Vai trò của vi khuẩn:

- Có lợi: chế biến thực phẩm; tham gia phân hủy xác động vật, chất hữu cơ → làm sạch môi trường.
- Có hại: làm hỏng thực phẩm; gây bệnh cho sinh vật khác. (tiêu chảy, lao phổi,...)
- Biện pháp phòng tránh: vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, bảo quản thực phẩm đúng cách.

Bài 27: NGUYÊN SINH VẬT

I. Nguyên sinh vật là gì?

- Nguyên sinh vật có môi trường sống đa dạng, kích thước hiển vi.
- Là sinh vật nhân thật, đơn bào.
- Các hình dạng: hình cầu, hình thoi, hình giày,... hoặc không có hình dạng ổn định.

II. Bệnh do nguyên sinh vật gây nên:

- Một số bệnh: sốt rét, kiết lị,...
- Biện pháp phòng chống các bệnh do nguyên sinh vật gây nên:
 - Tiêu diệt côn trùng trung gian truyền bệnh.
 - Vệ sinh an toàn thực phẩm.
 - Vệ sinh môi trường xung quanh.
 - Tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.

Bài 28: NẤM

I. Đặc điểm của nấm:

- Nấm sống nơi ẩm ướt, thức ăn, hoa quả,...
- Dựa vào cấu tạo, nấm chia làm 2 nhóm: nấm đơn bào, nấm đa bào.
- Dựa vào cơ quan sinh sản, nấm chia làm 2 nhóm:

	Nấm đảm	Nấm túi
Cơ quan sinh sản	Đảm bào tử	Túi bào tử
Bào tử	Mọc trên đảm	Nằm trong túi bào tử
Ví dụ	Nấm rơm, nấm sò,...	Nấm men, nấm mốc,...

- Ngoài ra, nấm còn chia thành 2 nhóm: nấm ăn được và nấm độc.

II. Vai trò của nấm:

- Có lợi: tham gia phân hủy xác động vật, rác thải hữu cơ → làm sạch môi trường; làm thức ăn; làm thuốc; làm men nở; chế biến thực phẩm;...
- Có hại: Làm giảm năng suất vật nuôi, cây trồng; gây bệnh cho người (nấm da tay, viêm phổi,...)
- Các con đường truyền bệnh: tiếp xúc mầm bệnh, ô nhiễm môi trường, vệ sinh cá nhân chưa đúng cách.
- Biện pháp phòng chống: hạn chế tiếp xúc nguồn gây bệnh, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân thường xuyên.

III. Kỹ thuật trồng nấm: SGK/130

Bài 29: THỰC VẬT

I. Đa dạng thực vật:

	Rêu (Thực vật bậc thấp)	Dương xỉ	Hạt trần (Thực vật bậc cao)	Hạt kín (Thực vật tiến hóa nhất)
Nơi sống	Ẩm ướt	Ẩm ướt	Trên cạn	Nước, trên cạn
Rễ, thân, lá	Chưa có rễ chính thức, chưa có mạch dẫn.	Có rễ, thân, lá hoàn chỉnh, đã có mạch dẫn.	Thân gỗ, lá kim, rễ cọc, có mạch dẫn.	Có rễ, thân, lá đa dạng, có mạch dẫn hoàn thiện.
Hoa, quả, hạt	Không có. Sinh sản bằng bào tử.	Không có. Sinh sản bằng bào tử	Không có hoa, quả. Cơ quan sinh sản là nón, có hạt nằm trên lá noãn.	Cơ quan sinh sản là hoa, hạt được bảo vệ trong quả.

II. Vai trò của thực vật:

- Thực vật là thức ăn của nhiều loài sinh vật khác.

- Cung cấp nơi ở, nơi sinh sản.
- Góp phần giữ cân bằng hàm lượng khí oxygen và carbon dioxide trong tự nhiên.
- Điều hòa khí hậu.
- Chống xói mòn.
- Làm thuốc, làm cảnh, nguyên liệu cho các ngành công nghiệp,...

Bài 31: ĐỘNG VẬT

I. Đa dạng động vật: gồm có 2 nhóm là nhóm động vật không xương sống và nhóm động vật có xương sống.

1. Động vật không xương sống:

	Ruột khoang	Giun	Thân mềm	Chân khớp
Nơi sống	Nước	Đất ẩm, nước, cơ thể sinh vật khác.	Nước	Nước, trên cạn.
Đặc điểm	Cơ thể hình trụ. Có nhiều tua miệng Cơ thể đối xứng tỏa tròn	Chia làm 2 phần: đầu đuôi – lưng bụng. Cơ thể đối xứng 2 bên.	Cơ thể mềm, không phân đốt. Có vỏ đá vôi. Có điểm mắt.	Cơ thể chia làm 3 phần: đầu, ngực, bụng. Có vỏ chitin (bộ xương ngoài) Có thể phân đốt, đối xứng 2 bên

2. Động vật có xương sống:

	Cá	Lưỡng cư	Bò sát	Chim	Thú
Nơi sống	Nước	Vừa trên cạn, vừa ở nước.	Hầu hết trên cạn	Nước, trên cạn	Nước, trên cạn.
Đặc điểm	Di chuyển bằng vây.	Da trần, ẩm ướt. Chân có màng bơi.	Da khô, có vảy sừng.	Da có lông vũ bao phủ. Chi trước thành cánh. Có mỏ sừng.	Da có lông mao bao phủ. Bộ răng phân hóa. Hầu hết đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ.

II. Tác hại của động vật trong đời sống: Động vật là tác nhân gây bệnh, trung gian truyền bệnh cho người, thực vật và động vật khác; gây ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đến kinh tế địa phương, phá hại mùa màng, công trình xây dựng,...

Bài 33: ĐA DẠNG SINH HỌC

I. Đa dạng sinh học là gì?

- Đa dạng sinh học là sự phong phú về số lượng loài, số lượng cá thể trong loài và môi trường sống.
- Dựa vào điều kiện khí hậu, đa dạng sẽ được chia thành: đa dạng sinh học ở hoang mạc, đa dạng sinh học rừng mưa nhiệt đới,...

II. Vai trò của đa dạng sinh học:

- Đa dạng sinh học là nguồn tài nguyên quý giá đối với tự nhiên và con người.

- Trong tự nhiên: góp phần bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, chắn sóng, chắn gió, điều hòa khí hậu, duy trì ổn định hệ sinh thái.

- Trong thực tiễn: cung cấp các sản phẩm sinh học cho người như: lương thực, thực phẩm, dược liệu,...

III. Bảo vệ đa dạng sinh học:

- Nguyên nhân đe dọa đa dạng sinh học:

• Phá rừng, khai thác gỗ, du canh, di dân khai hoang, nuôi trồng thủy sản, xây dựng đô thị làm mất môi trường sống của sinh vật.

• Săn bắt, buôn bán động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm; sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ động vật, chất thải từ các nhà máy chưa qua xử lý, từ các hoạt động sống của con người làm ô nhiễm môi trường.

- Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học:

• Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các sinh vật.

• Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.

• Xây dựng các khu bảo tồn nhằm bảo vệ các loài sinh vật quý hiếm.

• Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi để mọi người tham gia bảo vệ rừng.

• Tăng cường các hoạt động trồng cây, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

Chủ đề 9: LỰC

Bài 35: LỰC VÀ BIỂU DIỄN LỰC

I. Lực.

- Khái niệm lực: Tác dụng đẩy hoặc kéo của vật này lên vật khác gọi là *lực*.

- Độ lớn của lực cho biết độ *mạnh, yếu* của lực.

- Kí hiệu của lực: **F**

- Đơn vị của lực: N (Newton)

Ví dụ: Lực $F_1 = 1\text{N}$ yếu hơn lực $F_2 = 2\text{N}$

II. Biểu diễn lực.

- Mỗi lực có **độ lớn** và **hướng** xác định.

- Biểu diễn lực trên hình vẽ bằng một **mũi tên**.

Bài 36: TÁC DỤNG CỦA LỰC

I. Sự thay đổi tốc độ và thay đổi hướng chuyển động.

Lực tác dụng lên một vật có thể:

✓...Làm *thay đổi tốc độ* của vật. Ví dụ:.....

✓...Làm *thay đổi hướng chuyển động* của vật. Ví dụ:

II. Sự biến dạng của vật

Lực tác dụng lên một vật có thể:

✓...Làm *biến dạng vật*. Ví dụ:.....

✓...Đồng thời làm thay đổi tốc độ, thay đổi hướng chuyển động và làm biến dạng vật. Ví dụ:

✓..

Bài 37: LỰC HẤP DẪN VÀ TRỌNG LƯỢNG

I. Khối lượng

- Khối lượng là số đo *lượng chất* của một vật.

- Khi không tính bao bì thì khối lượng đó được gọi là *khối lượng tịnh*.

Ví dụ: Trên bao gạo có ghi 25kg. Số đó cho biết

II. Lực hấp dẫn

Lực hấp dẫn là **lực hút** giữa các vật có khối lượng.

III. Trọng lượng của vật

- Lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật gọi là **trọng lực**.
- **Trọng lượng** của vật là độ lớn lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.
- Kí hiệu của trọng lượng là: **P**
- Quả cân **100 g** có trọng lượng **1 N**.
- Quả cân **1 kg** có trọng lượng **10 N**.

Bài 38: LỰC TIẾP XÚC VÀ LỰC KHÔNG TIẾP XÚC

I. Lực tiếp xúc

- *Lực tiếp xúc* xuất hiện khi vật gây ra lực *có sự tiếp xúc với vật* chịu tác dụng của lực.
- Ví dụ: Lực sĩ tác dụng lực nâng lên quả tạ.

II. Lực không tiếp xúc

- *Lực không tiếp xúc* xuất hiện khi vật gây ra lực *không có sự tiếp xúc với vật* chịu tác dụng của lực. Ví dụ: Lực hút của Trái Đất lên quả táo đang rơi.

Bài 39: BIẾN DẠNG CỦA Lò XO. PHÉP ĐO LỰC

I. Biến dạng của lò xo:

- Độ dãn của lò xo treo theo phương thẳng đứng tỉ lệ với *khối lượng vật* treo.
- Công thức tính độ dãn của lò xo: $\Delta l = l - l_0$

l_0 : chiều dài tự nhiên của lò xo

l : chiều dài khi biến dạng của lò xo

II. Đo lực bằng lực kế:

- *Lực kế* là dụng cụ dùng để đo lực.
- Các bước đo lực bằng lực kế:
 - + Ước lượng giá trị lực cần đo.
 - + Lựa chọn lực kế phù hợp.
 - + Hiệu chỉnh lực kế.
 - + Thực hiện phép đo.
 - + Đọc và ghi kết quả đo.

Bài 40: LỰC MA SÁT

I. Khái niệm lực ma sát

- Lực ma sát là *lực tiếp xúc* xuất hiện ở bề mặt tiếp xúc giữa hai vật, gây *cản trở chuyển động* của vật.
- Sự *tương tác giữa bề mặt của hai vật* tạo ra lực ma sát giữa chúng.

II. Lực ma sát trượt

- *Lực ma sát trượt* xuất hiện khi một vật *trượt* trên bề mặt của vật khác.

Ví dụ:.....

III. Lực ma sát nghỉ

- *Lực ma sát nghỉ* xuất hiện *ngăn cản sự chuyển động* của một vật khi nó tiếp xúc với bề mặt của một vật khác và có xu hướng chuyển động trên đó.

IV. Tác dụng và ảnh hưởng của lực ma sát

- Lực ma sát có thể thúc đẩy hoặc cản trở chuyển động của các vật và có vai trò quan trọng trong an toàn giao thông đường bộ.

V. Lực cản của không khí

- Khi vật chuyển động trong không khí sẽ có lực cản của không khí tác dụng lên vật.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6

PHẦN A – LỊCH SỬ

BÀI 18: CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC TRƯỚC THẾ KỈ X

1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40 – 43).

- Nguyên nhân: do chính sách thống trị tàn bạo của nhà Hán, Thi Sách bị giết.
- Mùa xuân năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở Hát Môn.
- Nhân dân khắp nơi hưởng ứng, nghĩa quân đánh chiếm Mê Linh, Cổ Loa (Hà Nội) và Luy Lâu (Bắc Ninh) -> Quân Nam Hán bị đánh tan.
- Khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc lên làm vua (Trưng Vương hay Trưng Nữ Vương), đóng đô ở Mê Linh.
- Mùa hè năm 42, nhà Hán đem quân đàn áp. Năm 43, cuộc khởi nghĩa thất bại.

2. Khởi nghĩa Bà Triệu (năm 248).

- Nguyên nhân: dưới ách thống trị tàn bạo của nhà Ngô.
- Năm 248, Bà Triệu phát cờ khởi nghĩa.
- Từ căn cứ Phú Điền, nghĩa quân đánh ra khắp Giao Châu.
- Nhà Ngô đem quân sang vừa mua chuộc vừa đàn áp.
- Khởi nghĩa thất bại, bà Triệu hy sinh trên núi Tùng.
- Khởi nghĩa thất bại nhưng Bà Triệu vẫn sống mãi trong lòng nhân dân, hun đúc tinh thần đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta.

3. Khởi nghĩa Lý Bí (năm 542 – 602).

- Nguyên nhân: do chính sách thống trị tàn bạo của nhà Lương.
- Mùa xuân năm 542, Lý Bí khởi nghĩa.
- Chưa đầy 3 tháng, nghĩa quân chiếm được hầu hết các quận, huyện, Tiêu Tư bỏ chạy về Trung Quốc.
- Năm 542 và đầu năm 543, nhà Lương hai lần đưa quân sang đàn áp, nhưng thất bại.
- Mùa xuân năm 544, Lý Bí lên ngôi hoàng đế (Lý Nam Đế), đặt tên nước là Vạn Xuân, đóng đô ở cửa sông Tô Lịch (Hà Nội), xây điện Vạn Thọ, chùa Khai Quốc, đúc tiền riêng.
- Ý nghĩa: thể hiện được ý chí, lòng yêu nước và tinh thần chiến đấu của nhân dân

4. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan (năm 713 – 722).

- Dưới ách thống trị tàn bạo của nhà Đường, năm 713 Mai Thúc Loan khởi nghĩa.
- Được nhân dân ủng hộ, khởi nghĩa lan rộng ra khắp châu, huyện.
- Ông chọn Sa Nam (Nghệ An) làm căn cứ, ông xưng đế, nhân dân gọi là Mai Hắc Đế.
- Ông liên kết với nhân dân khắp Giao Châu và Cham-pa tấn công thành Tống Bình.

- Năm 722, nhà Đường cho quân sang đàn áp, khởi nghĩa bị dập tắt.
- > Đánh dấu một mốc quan trọng trên con đường chống Bắc thuộc, giành lại quyền tự chủ của nhân dân ta.

5. Khởi nghĩa Phùng Hưng (khoảng năm 776 – 791).

- Khoảng năm 776, Phùng Hưng khởi nghĩa và nhanh chóng làm chủ vùng Đường Lâm (Hà Nội).
- Được nhân dân hưởng ứng, Phùng Hưng chiếm được thành Tống Bình, tổ chức việc cai trị.
- Sau khi Phùng Hưng qua đời, Phùng An lên thay.
- Năm 791, nhà Đường đem quân sang đàn áp, dập tắt cuộc khởi nghĩa.
- Nhân dân lập đền thờ và truy tôn là Bố Cái Đại Vương.
- > Củng cố quyết tâm giành độc lập cho dân tộc.

BÀI 20: VƯƠNG QUỐC CHĂM-PA TỪ THẾ KỈ II - X

1. Sự ra đời và quá trình phát triển của vương quốc Champa.

- Vương quốc Chăm Pa ra đời từ Thế kỉ 2, kinh đô là Sin ha pu ra. (Quảng Nam).
- Tên ban đầu: Lâm Ấp -> TK VII: Chăm Pa.
- Đầu thế kỉ VIII, dời kinh đô về phía nam, kinh đô là Vi ra pu ra (Phan Rang, Ninh Thuận).
- Cuối thế kỉ IX dời đô về phía bắc, kinh đô là In dra pu ra (Quảng Nam).
- Cuối thế kỉ X chuyển kinh đô về Vi giay a (Bình Định).
- Lãnh thổ Chăm Pa đến Cuối TK IX: Hà Tĩnh -> Ninh Thuận.

2. Hoạt động kinh tế của người chăm-pa.

- Nông nghiệp: trồng lúa, sử dụng công cụ bằng sắt và sức kéo của trâu bò.
- Biển giữ vai trò quan trọng -> đánh cá và trao đổi sản vật.
- Khai thác lâm sản, khoáng sản: vàng, hổ phách, ngà voi, nổi tiếng trầm hương...
- Một bộ phận sống bằng nghề đánh cá.

3. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Chăm Pa từ thế kỉ II – X.

- Chữ viết: có chữ viết riêng từ chữ Phạn trên cơ sở tiếp thu chữ Phạn (thế kỉ IV).
- Tôn giáo: Bà la môn, Phật giáo.
- Phong tục tập quán: ở nhà sàn, ăn trầu, hỏa táng người chết....
- Nghệ thuật: ca hát, nhảy múa, nghệ thuật kiến trúc đặc sắc, tiêu biểu là các tháp Chăm, đền, tượng, các bức chạm nổi...di tích Thánh địa Mỹ Sơn....

PHẦN B – ĐỊA LÍ

BÀI 17. SÔNG VÀ HỒ.

1/ Sông và lưu lượng nước của sông

a/ Các bộ phận của dòng sông

- Sông là dòng chảy thường xuyên của nước, tương đối ổn định trên bề mặt lục địa .
- Nguồn cung cấp cho sông: Nước mưa, nước ngầm, băng tuyết tan.
- Diện tích đất đá cung cấp nước thường xuyên cho sông gọi là lưu vực sông .
- Sông chính cùng phụ lưu, chi lưu hợp lại gọi là hệ thống sông.

b/ Lưu lượng nước của sông .

Lưu lượng nước là lượng nước chảy qua mặt cắt ngang lòng sông, ở một địa điểm nào đó, trong một giây đồng hồ.

-Trong năm, lưu lượng nước sông thường không đều giữa các tháng.

-Sự thay đổi lưu lượng nước sông trong một năm gọi là chế độ nước sông.

2/ Hồ

- Hồ là một dạng địa hình trũng chứa nước, thường khép kín và không trực tiếp thông ra biển.

-Phần lớn các hồ chứa nước ngọt. Có một số hồ chứa nước mặn (Biển Chết, Assal,...)

-Hồ được phân chia thành hai loại, dựa vào nguồn gốc hình thành (kiến tạo và tự nhiên)

-Hồ không có hình dạng nhất định.

3/ Sử dụng tổng hợp nước Sông, hồ

Sông, hồ có giá trị to lớn đối với đời sống, kinh tế - xã hội của con người:

- Sinh hoạt của người dân

- Giá trị giao thông

- Giá trị du lịch

- Cung cấp thực phẩm

- Cung cấp điện năng

- Cung cấp nước tưới tiêu

- Là nơi nuôi trồng thủy sản

BÀI 18: BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG

I. Các đại dương trên Trái Đất

- Đại dương thế giới là lớp nước liên tục, bao phủ hơn 70% diện tích bề mặt Trái Đất.

- Bao gồm: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương.

I. Độ muối của nước biển và đại dương

- Nước biển có vị mặn chát vì có hòa tan một lượng muối đáng kể.

- Độ muối trung bình của nước biển là 35‰. (Cứ 1000g nước biển chứa 35g muối)

- Độ muối của các biển và đại dương khác nhau, tùy thuộc vào nguồn nước sông chảy vào nhiều hay ít, độ bốc hơi lớn hay nhỏ, mưa nhiều hay ít.

Ví dụ: Độ muối của nước biển Ban Tích là 32‰, biển Hồng Hải là 41‰.

II. Sự vận động của nước biển và đại dương

Có 3 sự vận động của nước biển và đại dương

1. Sóng

- **Sóng** là sự chuyển động tại chỗ của các hạt nước biển theo những vòng tròn lên xuống theo chiều thẳng đứng.

- Ở dưới sâu 30m không có sóng. Sóng thần do động đất ngầm dưới đáy biển.

- **Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng** là do gió

2. Thủy triều

- **Thủy triều** là sự chuyển động dâng lên hay rút xuống có chu kì của nước biển
- **Nguyên nhân sinh ra thủy triều** là do sức hút của Mặt trăng và Mặt trời
- Việc nắm quy luật lên xuống của thủy triều phục vụ cho ngành hàng hải, đánh cá, sản xuất muối, quân sự...
- **Thủy triều có 3 loại:** Bán nhật triều, Nhật triều và Tạp triều

3. Dòng biển

- **Dòng biển hay hải lưu** là sự chuyển động của một bộ phận nước trong các biển và đại dương thành dòng, tương tự như các dòng sông trên lục địa.
- **Nguyên nhân sinh ra dòng biển** là do các loại gió thường xuyên thổi ở vĩ độ thấp và trung bình như: Tín Phong, Tây ôn đới.
- **Có 2 loại dòng biển:** Dòng biển nóng và dòng biển lạnh.
- Các dòng biển có ảnh hưởng rất lớn đến khí hậu của các vùng đất ven biển mà chúng chảy qua và đem đến nhiều cá.

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II MÔN GDCD LỚP 6 NĂM HỌC 2021-2022

Câu 1: Khi đang trên đường từ trường học về nhà, Hùng thấy có người đàn ông lạ mặt, nhờ Hùng chuyển đồ giúp và hứa cho em một khoản tiền.

- a. Trong trường hợp này, nếu là Hùng em sẽ làm như thế nào? Vì sao ?
- b. Theo em để ứng phó với tình huống nguy hiểm, học sinh nên làm gì ?

Câu 2: “ Một nhóm bạn trong lớp 6A thường để nước tràn lênh láng khi rửa chân tay ở vòi nước phía sau khu nhà đang xây dựng trong sân trường. Các bạn ấy còn hay quên tắt điện, quạt trong lớp mỗi khi ra về ”.

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn lớp 6A ? Em sẽ khuyên các bạn điều gì ?

Câu 3: “ Trong lần tham dự trại hè quốc tế ở Liên Bang Nga, Nam và các bạn gặp một bạn gái cao, to, da trắng, mắt nâu, mái tóc đen rất đẹp. Cô bé nói tiếng Việt rất tốt. Nam và các bạn xúm lại làm quen, hỏi chuyện: "Bạn tên gì? Bạn là người nước nào? Bạn học tiếng Việt ở đâu mà tốt thế?". Cô bé mỉm cười trả lời: “Tớ là A-li-a. Tớ là công dân Việt Nam đây, vì bố tớ là người Việt Nam mà.”

Câu hỏi: A-li-a nói đúng hay sai ? Vì sao ?

Câu 4: “ Nam luôn muốn mình học giỏi, nhưng Nam nghĩ rằng đó là điều rất khó với mình, vì bạn cho rằng những người học giỏi là những người có tố chất thông minh. Vì vậy không thông minh có cố gắng mấy cũng không thể học giỏi được ”.

- a. Theo em, Nam nghĩ vậy đúng không ? Vì sao ?
- b. Nếu em là Nam, em sẽ làm như thế nào để đạt được điều mình mong muốn ?

Câu 5: “ Giữa buổi trưa nắng nóng, khi vừa tan học bạn Hoa đang bước thật nhanh để về nhà, thì có một người phụ nữ ăn mặc rất sang trọng, tự giới thiệu là bạn của mẹ và được mẹ nhờ đưa Hoa về nhà ”.

- a. Trong trường hợp này, nếu là Hoa em sẽ làm như thế nào? Vì sao ?
- b. Theo em để ứng phó với tình huống nguy hiểm, học sinh nên làm gì ?

Câu 6: “ Bạn Quyên đỗ đại học nên gia đình bạn quyết định sẽ tổ chức liên hoan thật to để mọi người trong làng biết và đến mừng. Gia đình không đủ tiền để tổ chức liên hoan mời dân làng nên bố mẹ bạn Quyên quyết định đi vay tiền về để tổ chức cho mát mặt. Câu hỏi: Em có nhận xét gì về việc làm của gia đình Quyên ? Theo em, bạn Quyên nên khuyên bố mẹ như thế nào” ?

Câu 7: “ Hoa sinh ra và lớn lên ở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Khi sinh ra Hoa, bố mẹ bạn là người không có quốc tịch Việt Nam nhưng cư trú trên lãnh thổ Việt Nam. Năm qua, bố mẹ bạn đã được nhận quyết định nhập quốc tịch Việt Nam. Theo em, bạn Hoa có phải là công dân Việt Nam không ” ?

Câu hỏi: Theo em, bạn Hoa có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao ?

Câu 8: “ Từ hôm mẹ mua chiếc điện thoại để tiện liên lạc, An không muốn rời nó lúc nào. Ngoài những giờ lên lớp, An lại mở điện thoại lướt web, lên mạng xã hội tán chuyện với bạn bè, chơi điện tử nên đã sao nhãng chuyện học hành. Mặc dù, bố mẹ đã nhắc nhở nhiều lần, nhưng bạn vẫn không sửa được ”.

a. Theo em, An làm vậy là đúng hay sai ? Vì sao ?

c. Nếu em là An, em sẽ làm như thế nào để đạt được điều mình mong muốn ?

Câu 9: “ Anh Trần Văn B đi du lịch ngang vùng dịch Covid 19 và được yêu cầu tự cách li . Anh B cho rằng đã tự cách li thì không cần khai báo y tế , lấy mẫu xét nghiệm ”.

Hỏi:

a/ Theo em , anh B xử lí như vậy đã đúng chưa ? Vì sao ?

b/ Nếu là anh B thì em sẽ làm gì ?

c/ Hãy kể những việc làm của em thể hiện em có ý thức trong việc gìn giữ sức khoẻ cho bản thân mình và mọi người xung quanh trong lúc dịch bệnh Covid 19 còn đang diễn biến phức tạp ?

Câu 10: Em hãy lên kế hoạch phân loại những vật dụng mà em cần mua, thích mua trong 1 tháng tới, em sẽ ưu tiên mua vật dụng nào ? Vì sao ?

Câu 11: Trẻ em Việt Nam được hưởng các quyền lợi về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục. Vậy trẻ em phải có bổn phận gì đối với gia đình và xã hội ? (Nêu 3 bổn phận, trách nhiệm của mình đối với gia đình và xã hội)

Câu 12: “ Nam mãi chơi nên quên mất hai bài tập phải nộp cho cô sáng nay.

Đã đến giờ học, trời lại mưa lâm râm, bài lại chưa làm xong.... Vì thế, Nam đã làm nũng với mẹ : “ Mẹ ơi! Con nhức đầu lắm. Mẹ xin phép cô cho con nghỉ học đi!”.

a/ Em hãy cho biết bạn Nam đã có những việc làm nào không tốt ?

b/ Em có lời khuyên gì cho Nam trong trường hợp trên?

Câu 13: *Em hãy chọn các câu tương ứng với những trường hợp là công dân Việt Nam ? Giải thích vì sao ?*

a) Người Việt Nam định cư và nhập quốc tịch nước ngoài.

b) Người Việt Nam đi công tác có thời hạn ở nước ngoài.

c) Người nước ngoài đang công tác tại Việt Nam.

d) Người Việt Nam phạm tội bị phạt tù giam.

e) Người Việt Nam bị mất năng lực hành vi dân sự.

f) Trẻ em Việt Nam dưới 18 tuổi.

g) Người nước ngoài sinh sống lâu dài và nhập quốc tịch Việt Nam.

h) Người bị tước bỏ quốc tịch Việt Nam.

i) Sinh viên Việt Nam đi du học tại nước ngoài.

k) Trẻ em bị bỏ rơi trên lãnh thổ Việt Nam mà không rõ cha mẹ là ai.

Câu 14: “ Bố mẹ Hoa là người nước ngoài theo gia đình đến Việt Nam làm ăn sinh sống đã lâu. Hoa sinh ra và lớn lên ở Việt Nam. Nhiều khi Hoa băn khoăn suy nghĩ: "Mình có phải là công dân Việt Nam không ? ”

Câu hỏi: Theo em, Hoa có phải là công dân Việt Nam không ? Vì sao ?

Câu 15: “ Lan là một học sinh hoạt bát, tích cực tham gia các hoạt động của lớp và liên đội nhưng mẹ Lan thường ngăn cấm không cho Lan tham gia các hoạt động tập thể vì cho rằng sẽ ảnh hưởng đến việc học tập ”.

Câu hỏi:

a/ Theo em Lan nên làm gì để mẹ không ngăn cản mình tham gia các hoạt động tập thể ?

b/ Em hãy nêu những lợi ích của việc tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội ?

Câu 16: “ Mặc dù công việc của bố mẹ Hà rất vất vả nhưng Hà ít làm việc nhà để giúp đỡ bố mẹ vì nghĩ rằng mình chỉ có nghĩa vụ học giỏi là đủ ”.

Câu hỏi:

a/ Em có suy nghĩ gì về việc làm của Hà ?

b/ Theo em, Hà cần làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của học sinh ?

Câu 17: “ Ông Lee Trần là người Mỹ gốc Việt. Mùa hè vừa qua, ông đi theo tour du lịch về Việt Nam. Khi theo đoàn tham quan, ông phải trả phí dịch vụ theo mức của người nước ngoài. Ông ấy nêu ý kiến rằng vì mình là người gốc Việt nên chỉ trả phí dịch vụ như người Việt ”.

Câu hỏi : Ý kiến của ông Lee Trần như thế có đúng không ? Vì sao ?

Câu 18: “ Cha mẹ Nam là công dân Việt Nam và đều là nhân viên Đại sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Nam được sinh ra và lớn lên ở đó. Nam đi học cùng trẻ em Đức, học giỏi và nói tiếng Đức rất thạo. Nam chỉ khác người Đức ở mái tóc đen và nước da ngăm đen. Các bạn hỏi : "Nam là người nước nào, mang quốc tịch gì?"

Nam trả lời : "Tớ là người Việt Nam và mang quốc tịch Việt Nam ”.

Câu hỏi:

a/ Theo em, bạn Nam nói thế có đúng không ? Vì sao ?

b/ “Trẻ em là mầm non tương lai của đất nước”. Em hiểu câu nói này như thế nào ? (gợi ý : liên hệ bản thân đối với gia đình, đất nước)

Câu 19: “ Bố mẹ Hùng là người Nga đến Việt Nam làm ăn, sinh sống. Hùng sinh ra và lớn lên ở Việt Nam. Có người nói Hùng là người Việt gốc Nga, không phải là công dân Việt Nam ”.

Câu hỏi: Theo em Hùng có phải là công dân Việt Nam không? Giải thích vì sao ?

Câu 20: “ Bạn An là học sinh lớp 6 nhưng luôn đòi bố mẹ mua cho những đồ đắt tiền như quần áo hàng hiệu, máy nghe nhạc, điện thoại thông minh,... để tỏ vẻ sành điệu trước mặt bạn bè ”.

a/ Em có nhận xét gì về việc làm của bạn An ?

b/ Nếu là An thì em sẽ làm gì để tiết kiệm tiền cho ba mẹ ?

Câu 21: “ Hôm nay, Lan có nhiều bài tập về nhà cần làm xong nhưng tối có chương trình tivi Lan yêu thích. Lan định sáng mai sẽ dậy sớm làm bài. Nhưng do thức khuya, Lan ngủ dậy muộn, nên đi học không đúng giờ và không hoàn thành bài tập ”.

a/ Em có nhận xét gì về việc làm của bạn Lan ?

b/ Nếu là Lan thì em sẽ làm gì ?

Câu 22: “ Lớp 6A tổ chức họp để thảo luận về nhiệm vụ của người học sinh trong nhà trường ”:

- Tổ 1 cho rằng học tập là quyền của công dân
- Tổ 2 cho rằng học tập là nghĩa vụ của công dân
- Tổ 3 cho rằng học tập vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của người học sinh

a/ Em đồng ý với ý kiến nào ? Vì sao ?

b/ Bản thân em làm gì để có kết quả học tập ngày càng tốt hơn ?

Câu 23: “ An có thói quen ngồi vào bàn học bài lúc 7 giờ tối, mỗi môn học An đều học bài và làm bài đầy đủ. Nhưng để có được việc làm bài đầy đủ ấy thì khi gặp bài khó, bạn thường ngại suy nghĩ và giở sách giải bài tập ra chép cho nhanh. Một lần sang nhà bạn học nhóm, các bạn rất ngỡ ngàng khi thấy An làm bài nhanh và rất chính xác, các bạn xúm lại hỏi An cách giải thì bạn trả lời: "À, khó quá, nghĩ mãi không được nên tớ chép ở sách giải bài tập cho nhanh. Các cậu cũng lấy mà chép, khỏi mất công suy nghĩ ”.

a// Việc làm của An trong tình huống trên có điều gì được và chưa được? Bạn còn thiếu đức tính gì ?

b/ Nếu em là bạn thân của An, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

c/ Em đánh giá như thế nào về những tấm gương vượt khó trong học tập?

Câu 24: “ Đã nhiều tuần học trôi qua mà Phong vẫn tái phạm ghi sổ đầu bài vì không học bài và làm bài trước khi tới lớp. Cô giáo nhắc nhở phạt viết bản kiểm điểm mà Phong chưa tiến bộ ”.

a/ Em nhận xét gì về việc chấp hành kỉ luật nơi trường lớp của Phong? Là bạn cùng lớp em cần làm gì để giúp đỡ bạn?

b/ Để đạt kết quả học tập tốt, bản thân em cần phải tự giác và sáng tạo trong học tập như thế nào?

Câu 25: Đầu giờ truy bài, Sao Đỏ đến chấm điểm thi đua của lớp 6B thì thấy Tân đang đùa nghịch, chạy nhảy khắp lớp. Sao Đỏ nhắc nhở thì Tân liền đâm ngay vào mặt bạn Sao Đỏ và còn chế nhạo bạn là tay sai, là người giúp việc.

a/ Em có nhận xét gì về hành động của Tân trong tình huống trên?

b/ Em sẽ ứng xử và hành động như thế nào nếu chứng kiến tình huống đó?

Câu 26: H. là con nhà nghèo nhưng tính tình lại đua đòi, luôn tỏ ra là người sành điệu qua cách ăn mặc, nói năng, chơi bời. Để có tiền tiêu xài, H. đã làm những chuyện gian dối. Một lần, người cô của H. đã đến tận trường gọi H. ra đòi nợ. Thì ra, H. đã mượn danh nghĩa của mẹ đến nhà cô vay tiền để mua sắm riêng cho mình và chơi ở quán net. Khi cô tới đòi nợ thì mẹ H. mới sững sờ vì thấy con gái dám làm chuyện như vậy.

a/ Hãy nêu nhận xét của em về H ?

b/ Em hãy nêu những hậu quả do việc làm của H gây ra ?

c/ Là học sinh bản thân em làm gì để thực hành tiết kiệm trong cuộc sống hằng ngày ?

Câu 27: “ Tan trường, học sinh đổ xe tràn xuống cả lòng đường, tập trung đứng thành hàng ba hàng bốn. Các bạn này không về ngay mà còn đợi nhau trò chuyện nên trưa nào cũng gây nên cảnh tắc đường kéo dài ”.

a/ Theo em, các bạn học sinh trong tình huống này vi phạm điều gì?

b/ Hành vi của các bạn ấy cho thấy điều gì?

c/ Nhà trường có thể có biện pháp gì để chấm dứt tình trạng trên?

Câu 28: “ Trong các buổi học, Hiền hay nói leo khi giáo viên giảng bài. Quân là bạn thân của Hiền đã nhẹ nhàng góp ý để Hiền rút kinh nghiệm. Chẳng những Hiền không nghe mà còn cho rằng Quân đã xúc phạm và không tôn trọng mình ”.

a/ Em có đồng ý với nhận định của Hiền hay không ? Vì sao ?

b/ Nếu là Hiền trong trường hợp đó em sẽ làm gì ?

Câu 29: “ Thuý Anh chẳng những là học sinh giỏi mà còn sống rất chân thành, cởi mở, vui vẻ với bạn bè trong lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp, của trường. Có người nói, đây là biểu hiện sống chan hoà với mọi người; nhưng cũng có người lại nói đây chỉ là biểu hiện của tính vui vẻ, thật thà và tích cực, tự giác, chưa phải là sống chan hoà với mọi người ”.

a/ Theo em, những biểu hiện của Thuý Anh có phải là sống chan hoà với mọi người không ? Vì sao ?

b/ Em có quý mến các bạn sống chan hoà với mọi người không ? Vì sao ?

Câu 30: *Em tán thành hay không tán thành với ý kiến sau đây ? Giải thích vì sao ?*

1/ Bảo vệ thiên nhiên, môi trường chỉ là nhiệm vụ của nhà nước và các cấp chính quyền.

2/ Mọi người cùng quyền góp giúp đỡ đồng bào bị thiên tai lũ lụt ở miền trung.

3/ Tích cực tham gia các hoạt động của trường lớp để rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho bản thân mình.

4/ Vượt đèn đỏ khi không thấy cảnh sát giao thông.

5/ Ngoài giờ học ở trường, học sinh cũng cần có kế hoạch tự học ở nhà và phụ giúp gia đình.

6/ Tôn trọng kỉ luật sẽ làm cho con người bị gò bó, mất tự do và không phát huy được năng lực của mỗi cá nhân.

7/ Yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường là bảo vệ chính cuộc sống của con người chúng ta.

8/ Chỉ có những người nghèo mới cần phải tiết kiệm.

9/ Bất chước mọi kiểu quần áo của các ngôi sao điện ảnh.

- 10/ Đến trễ hẹn vẫn cố gắng đến vì phải giải quyết xong công việc đột xuất.
- 11/ Rủ rê bạn bè hút thuốc lá, tụ tập đi chơi.
- 12/ Muốn đạt được mục đích làm giàu thì phải làm bất cứ việc gì.
- 13/ Kỉ luật chỉ là những quy định chung để đưa mọi người vào khuôn khổ nhất định chứ không đem lại lợi ích cho con người.
- 14/ Ăn mặc thật đẹp, sang trọng để chứng tỏ mình là người giàu có, sành điệu.
- 15/ Nhiệm vụ chính của học sinh là học tập, không cần phải tham gia các công việc khác.
- 16/ Cần bình tĩnh để giải quyết những tình huống nguy hiểm xảy ra trong cuộc sống.
- 17/ Mọi công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật.
- 18/ Bảo vệ môi trường là phải vệ cuộc sống của chính mình .
- 19/ Học sinh cần phải phụ giúp công việc gia đình tùy theo sức của mình.
- 20/ Học nhiều cũng chẳng để làm gì, cứ làm ra nhiều tiền là tốt nhất.

NỘI DUNG ÔN TẬP ÂM NHẠC - NGHỆ THUẬT KHỐI 6 - HỌC KÌ 2

A - Bài hát : (5 điểm)

- 1. HỒ BA LÍ**
- 2. EM ĐI TRONG TƯƠI XANH**
- 3. KỈ NIỆM XƯA**

B - Tập đọc nhạc : (5 điểm)

- * Bài đọc nhạc số 5 : SGK Trang 37**
- * Bài đọc nhạc số 6 : SGK Trang 43**
- * Bài đọc nhạc số 7 : KỈ NIỆM XƯA (SGK Trang 49)**

Yêu cầu :

-.....Hát đúng nhạc và lời ca, thể hiện thái độ tình cảm của bài hát – Biết hát kết hợp gõ đệm theo phách, nhịp,tiết tấu,lời ca. Biết hát kết hợp vận động theo nhạc.

-.....Đọc nhạc chính xác kết hợp gõ đệm theo phách mạnh,nhẹ ?

Trường THCS Trần Văn Quang

Môn : Công nghệ 6

ÔN TẬP HỌC KỲ 2

CHƯƠNG 3

Câu 1: Những loại vải nào thường dùng trong may mặc?

Câu 2: Hãy mô tả trang phục đi chơi vào mùa hè phù hợp với điều kiện tài chính của gia đình và phong cách thời trang mà em thích?

Câu 3: Trang phục có vai trò gì đối với con người?

Câu 4: Hãy mô tả trang phục đi chơi vào mùa hè phù hợp với điều kiện tài chính của gia đình và phong cách thời trang mà em thích?

Câu 5: Hãy trình bày quy trình giặt, phơi quần áo?

Câu 6 : Có những phong cách thời trang nào? Hãy mô tả phong cách thời trang mà em yêu thích?

CHƯƠNG 4

Bàn là	- Cấu tạo: Vỏ bàn là, dây đốt nóng, bộ điều chỉnh nhiệt độ. - Nguyên lí: Sử dụng điện năng để làm nóng bộ phận là. - Sử dụng: Theo quy trình.
Đèn led	- Cấu tạo :Vỏ đèn , bộ nguồn , bảng mạch LED - Nguyên lí : sử dụng điện năng để phát sáng - Sử dụng: không đặt ở nơi nóng, ẩm hoặc gần chất gây cháy nổ
Máy xay thực phẩm	- Cấu tạo : thân máy , cối xay , bộ phận điều khiển - Nguyên lí :sử dụng điện năng để làm quay lưỡi dao trong cối - Sử dụng :theo quy trình.
Sử dụng điện an toàn	- Thực hiện tốt việc cách điện các đồ dùng điện . - Sử dụng theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất - Thường xuyên kiểm tra và khắc phục chỗ rò điện . - Không đến gần nơi có biển cảnh báo nguy hiểm về tai nạn điện

Câu 1 : Nêu các bộ phận chính, thông số kỹ thuật và nguyên lí làm việc của bàn là

Câu 2: Hãy giải thích ý nghĩa các kí hiệu trên bộ điều chỉnh nhiệt độ của bàn là.?

Câu 3: Đèn LED có cấu tạo gồm những bộ phận chính nào, thông số kỹ thuật, nguyên lí làm việc?

Câu 4: Cấu tạo và thông số kỹ thuật, Quy trình sử dụng máy xay thực phẩm gồm mấy bước? Cho biết tên mỗi bước.

Câu 5: Khi lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, ta cần dựa trên những tiêu chí nào?

Câu 6: Với tủ lạnh có dung tích 301 lít, nếu là thế hệ cũ, trên nhãn năng lượng có 3 sao thì điện năng tiêu thụ định mức của tủ lạnh này là 564 kwh/năm. Trong khi đó, với loại tủ lạnh thế hệ mới, trên nhãn năng lượng có 5 sao thì điện năng tiêu thụ định mức là 325 kwh/năm. Nếu chọn mua loại tủ lạnh thế hệ mới thì tiền điện mà gia đình em tiết kiệm được trong mỗi năm là bao nhiêu? Giả sử đơn giá của 1 số điện là 1856 đồng.

Câu 7 : Nguyên nhân nào gây ra tai nạn điện giật ?

Câu 8 : Nêu một số biện pháp an toàn khi sử dụng điện.

Câu 9 : Khắc phục dây dẫn cáp nguồn bị hư hỏng lớp vỏ cách điện như thế nào ?

Câu 10: Cấu tạo và thông số kỹ thuật, Quy trình sử dụng máy xay thực phẩm gồm mấy bước? Cho biết tên mỗi bước.

Câu 11: Đèn LED có cấu tạo gồm những bộ phận chính nào, thông số kỹ thuật, nguyên lí làm việc?

Câu 12: Hãy giải thích ý nghĩa các kí hiệu trên bộ điều chỉnh nhiệt độ của bàn là.?

Câu 13: Em hãy kể tên các bộ phận chính, thông số kỹ thuật, nguyên lí làm việc của bàn là?

Câu 14: Khi lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, ta cần dựa trên những tiêu chí nào?

Câu 15: Với tủ lạnh có dung tích 301 lít, nếu là thế hệ cũ, trên nhãn năng lượng có 3 sao thì điện năng tiêu thụ định mức của tủ lạnh này là 564 kwh/năm. Trong khi đó, với loại tủ lạnh thế hệ mới, trên nhãn năng lượng có 5 sao thì điện năng tiêu thụ định mức là 325 kwh/năm. Nếu chọn mua loại tủ lạnh thế hệ mới thì tiền điện mà gia đình em tiết kiệm được trong mỗi năm là bao nhiêu? Giả sử đơn giá của 1 số điện là 1856 đồng.

A. TRẮC NGHIỆM: (khoanh tròn đáp án đúng nhất, mỗi câu 0.5 điểm)

Câu 1: Khi sao chép một đối tượng ta chọn lệnh

- a) Open
- b) Close
- c) Clipboard
- d) Copy

Câu 2: Vùng dữ liệu được sao chép sẽ lưu vào vùng nhớ gì của máy tính?

- a) Open
- b) Close
- c) Clipboard
- d) Copy

Câu 3: Để mở một tệp đã có trên máy tính, ta chọn lệnh nào?

- a) Open
- b) Close
- c) Clipboard
- d) Home

Câu 4: Để thêm hình ảnh vào văn bản, em cần sử dụng nút lệnh gì?

- a) Table
- b) Shape
- c) Clip Art
- d) Picture

Câu 5: Để tạo được một bảng, cần chọn lệnh nào dưới đây?

- a) Table
- b) Shape
- c) Clip Art
- d) Picture

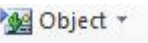
Câu 6: Để định dạng màu chữ cho văn bản, em cần chọn phần văn bản và nhấp vào nút lệnh

- a) 
- b) 
- c) 
- d) 

Câu 7: Để định dạng màu nền cho văn bản, em cần chọn phần văn bản và nhấp vào nút lệnh

- a) 
- b) 
- c) 
- d) 

Câu 8: Để tìm một từ trong văn bản, em cần thực hiện nút lệnh nào?

- a) 
- b) 
- c) 
- d) 

Câu 9: Để tìm kiếm và thay thế em sử dụng hộp thoại

- a) Page Setup
- b) Find and Replace
- c) Inset Pictue
- d) Font

Câu 10: Sau khi khởi động, word mở một văn bản mới có tên tạm thời là

- a) Document 1
- b) Doc
- c) Chưa có tên
- d) Word.doc

B. THỰC HÀNH: (5 điểm)

1. Nhập và định dạng văn bản như mẫu sau: (3 điểm)

Cựu sinh viên xuất sắc thế giới học như thế nào?

TS Nguyễn Chí Hiếu, 36 tuổi, quê Bình Định, là cựu sinh viên giỏi nhất nước Anh năm 2004 theo kết quả của Hội đồng khảo thí A-level; top 100 sinh viên xuất sắc thế giới năm 2006 do Viện Giáo dục quốc tế IIE bình chọn. Anh lấy bằng tiến sĩ từ Đại học Stanford (Mỹ), từng đạt thủ khoa MBA Đại học Oxford (Anh).

Tại hội thảo "Đột phá cấp 3, chinh phục đại học và thế giới" do một trường phổ thông ở Hà Nội tổ chức chiều 23/5, TS Hiếu chia sẻ để đạt những kết quả trên, anh luôn tuân thủ phương pháp học tập với bốn bước gồm: See - Đọc và nghiên cứu, trải nghiệm quan sát; Think - Tổng hợp, phân tích, phản biện; Act - Lập kế hoạch, thử nghiệm, đo lường; Reflect - Phản chiếu, đúc kết, điều chỉnh.



Dưới đây là chia sẻ của TS Hiếu về phương pháp học tập của mình:

1. *See (Đọc và nghiên cứu, trải nghiệm, quan sát)*
2. *Think (Tổng hợp, Phân tích, phản biện).*
3. *Act (Lập kế hoạch, thử nghiệm, đo lường.*
4. *Reflect (Phản chiếu, đúc kết, điều chỉnh).*

Tất nhiên nói ra rất đơn giản nhưng làm được hay không lại tùy thuộc vào mỗi người. Nhưng tôi muốn nhắc các bạn học sinh, sinh viên rằng làm việc cũng đừng bao giờ bỏ qua bước nào trong bốn bước này. Đây là kỹ năng học tập trọn đời mà các bạn nên kiên định, không được bỏ qua. Giống như tôi, những gì đạt được không phải do tôi thông minh, chỉ là tôi có phương pháp đúng thôi.

2. Tạo bảng như hình dưới đây: (2 điểm)

THỜI KHÓA BIỂU					
THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ	Tiếng Anh	Địa	Công nghệ	Nhạc	Công nghệ
Toán	Tiếng Anh	Sử	Hóa	Mĩ thuật	Lý
Văn	Văn	GDCD	Sinh	Toán	Sinh
Văn	Văn	Lý	Tin học	HĐNGLL	Sinh hoạt
Tiếng Anh	Toán	Toán	Tin học	HĐNGLL	